

Bản án số: 27/2025/HS-ST

Ngày: 02-12-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Châu Phương.

2. Ông Phan Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Gặp – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST - HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu L (tên thường gọi Tý C)**, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1987, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); Nơi cư trú: Khu phố F, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp F, xã M, tỉnh Vĩnh Long); Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Huỳnh Thị Ngọc C, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1962; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ H (đã ly hôn), chưa có con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Có 03 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 278/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện M, số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa đóng phạt, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 16/8/2024 của Công an xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre, số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đóng phạt, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC Ngày 02/12/2024 của Công an thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre, số tiền 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đóng phạt. Về

nhân thân: Ngày 09/02/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 09/02/2017, chấp hành xong ngày 14/11/2018, đã được xóa tiền sự. Ngày 25/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 21/QĐ-TA ngày 25/10/2019, chấp hành xong ngày 13/4/2021, đã được xóa tiền sự. Ngày 09/4/2025, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST, đã chấp hành án xong vào ngày 25/11/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Minh K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Võ Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 04/12/2008; Nơi cư trú: Ấp D, xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Võ Hoàng V, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp D, xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Dương Thị L2, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

2. Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Ấp F, xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt không lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/4/2025, Nguyễn Hữu L tự ý lấy xe đạp của cha ruột tên Nguyễn Hữu P điều khiển từ nhà đến Nhà nghỉ T1 ở Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp D, xã M, tỉnh Vĩnh Long) để tìm người bạn tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhưng không gặp. Khi L điều khiển xe về ngang Nhà trọ số 175A thuộc Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp D, xã M, tỉnh Vĩnh Long) thì thấy chiếc xe đạp điện, nhãn hiệu AZI, màu đen-xanh, trên rổ xe có 01 nón bảo hiểm màu đen và 01 áo mưa của anh Võ Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 04/12/2008, Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp D, xã M, tỉnh Vĩnh Long) đang dựng trước khu vực nhà để xe, không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, L điều khiển xe đạp đến để trước cửa tiệm xăm “Kink Tattoo” cách đó khoảng 55 mét rồi đi bộ trở lại lấy xe đạp điện trên điều khiển đến nhà bà Dương Thị L2, sinh năm 1953 ở ấp A, xã Đ, huyện M,

tỉnh Bến Tre (nay là ấp A, xã M, tỉnh Vĩnh Long) gửi nhưng thấy không có ai nên L để xe tại đây với mục đích đến sáng tìm người bán. Sau đó, L lấy nón bảo hiểm trên xe đem về nhà và để lại 01 áo khoác màu xanh đen của mình trên rổ xe đạp điện. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, anh L1 phát hiện bị mất xe đạp điện trên nên đến Công an thị trấn M (nay là Công an xã M) trình báo sự việc. Qua kiểm tra camera khu vực nhà nghỉ T1 và nhà trọ số 175A phát hiện L là người thực hiện hành vi chiếm đoạt xe trên. Quá trình điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ gồm:

- Nguyễn Hữu L giao nộp:

- + 01 (một) cái nón kết màu xám, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) cái quần sọt jean màu xanh, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu đen, phía sau mũ có chữ “NÓN SƠN”, đã qua sử dụng.

- Thu giữ tại hộ bà Dương Thị L2:

- + 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu AZI, màu đen xanh, số khung BMX5A20180164, số động cơ 48V250W20171879085, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) áo khoác màu xanh đen, phía bên trong cổ áo có chữ “sitaki” “MADE IN VIETNAM”, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) áo mưa màu đỏ có chữ A, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện M kết luận 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu AZI, màu đen xanh, số khung BMX5A20180164, số động cơ 48V250W20171879085, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24/4/2025 có giá trị là 4.500.000 đồng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, có chữ “NÓN SƠN”, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 50.000 đồng; 01 (một) áo mưa màu đỏ, có chữ A, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.600.000 đồng.

Ngày 05/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định xử lý vật chứng số 3507 và đã trả cho Võ Nguyễn Hoàng L1 01 xe đạp điện, 01 nón bảo hiểm, 01 áo mưa có đặc điểm nêu trên. Các vật chứng, đồ vật còn lại tiếp tục tạm giữ.

Bị hại Võ Nguyễn Hoàng L1 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSKV9 ngày 13/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa án ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 3507/QĐ-ĐCSHS ngày 05/6/2025 để trả cho bị hại Nguyễn Hoàng L1 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu AZI, màu đen xanh, số khung BMX5A20180164, số động cơ 48V250W20171879085, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, có chữ “NÓN SƠN”, đã qua sử dụng; 01 (một) áo mưa màu đỏ, có chữ A, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái nón kết màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần sọt jean màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) áo khoác màu xanh đen, phía bên trong cổ áo có chữ “sitaki” “MADE IN VIETNAM”, đã qua sử dụng do bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Tòa án ghi nhận bị hại Võ Nguyễn Hoàng L1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Hữu P không biết việc Nguyễn Hữu L tự ý lấy xe đạp đi trộm cắp tài sản và bà Dương Thị L2 không viết việc L để tài sản sau khi trộm cắp mà có tại sân nhà bà nên không xem xét xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu L trình bày: Về trách nhiệm hình sự: Về tội danh, điều luật áp dụng: Không tranh luận, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thống nhất theo bản luận tội của Kiểm sát viên. Trong thời gian chấp hành án 06 tháng, bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên đề nghị Tòa án ghi nhận. Về án phí: Bị cáo được miễn theo quy định pháp luật do thuộc trường hợp miễn.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cảm thấy ăn năn hối cải, trong thời gian chấp hành án bị cáo đã cố gắng thực hiện cải tạo tốt. Do đó, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người bị hại anh Võ Nguyễn Hoàng L1, người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Võ Hoàng V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị L2, ông Nguyễn Hữu P mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt không lý do lần thứ hai. Xét thấy, bị hại đã nhận lại tài sản, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có lời khai rõ ràng, đầy đủ và không có yêu cầu gì khác nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, kết quả định giá tài sản và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Với động cơ tư lợi cá nhân cá nhân cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/4/2025, tại khu phố D, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là ấp D, xã M, tỉnh Vĩnh Long), Nguyễn Hữu L đã lén lút chiếm đoạt của anh Võ Nguyễn Hoàng L1 01 xe đạp điện hiệu AZI cùng 01 nón bảo hiểm, 01 áo mưa có tổng giá trị được xác định là 4.600.000 đồng. Do đó, L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

[4] Về tội danh: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, thái độ xem thường pháp luật, mục đích chiếm đoạt tài sản nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song, vì tham lam, xem thường pháp luật, tài sản của bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và bất bình trong nhân dân. Với ý thức, hành vi, thủ đoạn thực hiện tội

phạm và hậu quả xảy ra, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu L đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 16/CT-VKSKV9 ngày 13/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với ông Nguyễn Hữu P không biết việc Nguyễn Hữu L tự ý lấy xe đạp đi trộm cắp tài sản và bà Dương Thị L2 không biết việc L để tài sản sau khi trộm cắp mà có tại sân nhà bà nên không xem xét xử lý.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Hữu L thực hiện hành vi của mình là cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe và điều kiện có thể tham gia lao động nuôi sống bản thân nhưng vì động cơ lười lao động muốn có tài sản tiêu xài nên bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại Võ Nguyễn Hoàng L1. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý bất an lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, bị cáo phải chịu sự trừng phạt của chế tài pháp luật hình sự đối với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

[6.1] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6.3] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HS-ST ngày 09/4/2025 về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành án xong vào ngày 25/11/2025. Khi bản án chưa có hiệu lực pháp luật, bị cáo lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/4/2025. Điều đó chứng tỏ bị cáo không chấp hành đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước, có thái độ xem thường pháp luật.

[6.4] Do đó, căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để thể hiện sự răn đe, tính nghiêm minh của pháp luật, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng cho bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo với hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có tài sản và hình phạt chính đã đủ răn đe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 3507/QĐ-ĐCSHS ngày 05/6/2025 để trả cho bị hại Nguyễn Hoàng L1 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu AZI, màu đen xanh, số khung BMX5A20180164, số động cơ 48V250W20171879085, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, có chữ “NÓN SƠN”, đã qua sử dụng; 01 (một) áo mưa màu đỏ, có chữ A, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái nón kết màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần sọt jean màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) áo khoác màu xanh đen, phía bên trong cổ áo có chữ “sitaki” “MADE IN VIETNAM”, đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo do bị cáo không yêu cầu nhận lại.

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Xét về tranh luận của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Tòa án nên được chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt của người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp, còn nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và những tình tiết khác như đã nhận định ở trên nên không được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L (Tên thường gọi Tý C1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 3507/QĐ-ĐCSHS ngày 05/6/2025 để trả cho bị hại Nguyễn Hoàng L1 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu AZI, màu đen xanh, số khung BMX5A20180164, số động cơ 48V250W20171879085, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, có chữ “NÓN SƠN”, đã qua sử dụng; 01 (một) áo mưa màu đỏ, có chữ A, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái nón kết màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần sọt jean màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) áo khoác màu xanh đen, phía bên trong cổ áo có chữ “sitaki” “MADE IN VIETNAM”, đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - tỉnh Vĩnh Long theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSKV9 ngày 15 tháng 9 năm 2015 và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 18 tháng 9 năm 2025)

[5] Về nghĩa vụ nộp án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bị cáo được miễn nộp do thuộc diện hộ cận nghèo.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long (1b);
- Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long (1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo (1b); BH + ĐDHPBH (2b); NQLNVLQ (2b);
- UBND xã Mỏ Cày (1b);
- Bộ phận Thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (HS,VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Kim Sang